

Số: 22 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Xét Tờ trình số 2165/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều
chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; sau khi nghe
Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh,
gồm:

1. Dự án: Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 1). *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo).*
2. Dự án: Nhà thi đấu đa năng và khu vui chơi trong nhà thuộc Nhà Thiếu nhi Quảng Bình *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo).*
3. Dự án: Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 3 kèm theo).*
4. Dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 4 kèm theo).*
5. Dự án: Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp, huyện Minh Hóa (Giai đoạn 1) *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 5 kèm theo).*
6. Dự án: Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 6 kèm theo).*
7. Dự án: Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562 đoạn Km17+200-Km41+200 *(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 7 kèm theo).*

8. Dự án: Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 8 kèm theo).

Các danh mục dự án trong Nghị quyết số 44/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 07/5/2022 của HĐND tỉnh được đổi tên dự án theo các Phụ lục số II, VII tại Nghị quyết này.

Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, các nội dung còn lại tại các Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/06/2021, 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, 57/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh; tại các Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 24/10/2018, 3823a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.


Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



Trần Hải Châu

**PHỤ LỤC I**
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 22 TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ THUỘC CÔNG AN
TỈNH QUẢNG BÌNH (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc cho Công an xã đảm bảo diện tích làm việc, ứng trực, ở doanh trại và sinh hoạt cho cán bộ chiến sỹ, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, phương tiện, kinh phí cần thiết để triển khai thực hiện, góp phần xây dựng công an xã, thị trấn thực sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, sát tình hình, đủ sức bảo đảm ANNT tại cơ sở.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) tại các địa điểm như sau:

- | | |
|---|----------------------|
| 1) Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thạch | – Huyện Tuyên Hóa. |
| 2) Trụ sở làm việc Công an xã Văn Hóa | – Huyện Tuyên Hóa. |
| 3) Trụ sở làm việc Công an xã Thạch Hóa | – Huyện Tuyên Hóa. |
| 4) Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Thủy | – Thị xã Ba Đồn. |
| 5) Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Văn | – Thị xã Ba Đồn. |
| 6) Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Tiên | – Thị xã Ba Đồn. |
| 7) Trụ sở làm việc Công an xã Phù Hóa | – Huyện Quảng Trạch. |
| 8) Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Thạch | – Huyện Quảng Trạch. |
| 9) Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Tiến | – Huyện Quảng Trạch. |
| 10) Trụ sở làm việc Công an xã Hiền Ninh | – Huyện Quảng Ninh. |
| 11) Trụ sở làm việc Công an xã An Ninh | – Huyện Quảng Ninh. |
| 12) Trụ sở làm việc Công an xã Hải Ninh | – Huyện Quảng Ninh. |
| 13) Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Trạch | – Huyện Bố Trạch. |
| 14) Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Trạch | – Huyện Bố Trạch. |
| 15) Trụ sở làm việc Công an xã Nam Trạch | – Huyện Bố Trạch. |
| 16) Trụ sở làm việc Công an xã Liên Trạch | – Huyện Bố Trạch. |
| 17) Trụ sở làm việc Công an xã Phong Thủy | – Huyện Lệ Thủy. |
| 18) Trụ sở làm việc Công an xã An Thủy | – Huyện Lệ Thủy. |

Handwritten signature

- 19) Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Thủy – Huyện Lệ Thủy.
20) Trụ sở làm việc Công an xã Hoá Hợp – Huyện Minh Hoá.
21) Trụ sở làm việc Công an xã Yên Hoá – Huyện Minh Hoá.
22) Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Hoá – Huyện Minh Hoá.

Mỗi trụ sở làm việc đầu tư xây dựng 01 Nhà công vụ cao 1 tầng, diện tích sàn khoảng 100 m².

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư: 22.000 triệu đồng (*Hai mươi hai tỷ đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 22.000 triệu đồng.

8. Thời gian thực hiện: 2022 - 2024.

9. Địa điểm đầu tư: Huyện Tuyên Hóa, Thị xã Ba Đồn, Huyện Quảng Trạch, Huyện Quảng Ninh, Huyện Bố Trạch, Huyện Lệ Thủy, Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 1) tại các địa điểm, mỗi trụ sở làm việc đầu tư xây dựng 01 Nhà công vụ cao 1 tầng, diện tích sàn khoảng 100 m²; được phân chia thành 02 dự án thành phần như sau:

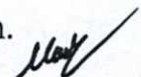
1.1. Dự án thành phần 1:

- (1) Trụ sở làm việc Công an Xã Phù Hóa – Huyện Quảng Trạch.
- (2) Trụ sở làm việc Công an Xã Quảng Trạch – Huyện Quảng Trạch.
- (3) Trụ sở làm việc Công an Xã Quảng Tiến – Huyện Quảng Trạch.
- (4) Trụ sở làm việc Công an Xã Mỹ Trạch – Huyện Bố Trạch.
- (5) Trụ sở làm việc Công an Xã Nam Trạch – Huyện Bố Trạch.
- (6) Trụ sở làm việc Công an Xã Hiền Ninh – Huyện Quảng Ninh.
- (7) Trụ sở làm việc Công an Xã An Ninh – Huyện Quảng Ninh.
- (8) Trụ sở làm việc Công an Xã Hải Ninh – Huyện Quảng Ninh.
- (9) Trụ sở làm việc Công an Xã Sơn Thủy – Huyện Lệ Thủy.
- (10) Trụ sở làm việc Công an Xã Phong Thủy – Huyện Lệ Thủy.
- (11) Trụ sở làm việc Công an Xã An Thủy – Huyện Lệ Thủy.

Tổng mức đầu tư phân kỳ tương ứng là 11,0 tỷ đồng

1.2. Dự án thành phần 2:

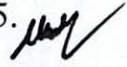
- (1) Trụ sở làm việc Công an Xã Hoá Hợp – Huyện Minh Hoá.
- (2) Trụ sở làm việc Công an Xã Yên Hoá – Huyện Minh Hoá.
- (3) Trụ sở làm việc Công an Xã Xuân Hoá – Huyện Minh Hoá.
- (4) Trụ sở làm việc Công an Xã Xuân Trạch – Huyện Bố Trạch.




- (5) Trụ sở làm việc Công an Xã Liên Trạch – Huyện Bồ Trạch.
 - (6) Trụ sở làm việc Công an Xã Thanh Thạch – Huyện Tuyên Hóa.
 - (7) Trụ sở làm việc Công an Xã Văn Hóa – Huyện Tuyên Hóa.
 - (8) Trụ sở làm việc Công an Xã Thạch Hóa - Huyện Tuyên Hóa.
 - (9) Trụ sở làm việc Công an Xã Quảng Thủy – Thị xã Ba Đồn.
 - (10) Trụ sở làm việc Công an Xã Quảng Văn – Thị xã Ba Đồn.
 - (11) Trụ sở làm việc Công an Xã Quảng Tiên – Thị xã Ba Đồn.
- Tổng mức đầu tư phân kỳ tương ứng là 11,0 tỷ đồng

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án thành phần 1: Năm 2023 – 2024;
- Thời gian thực hiện dự án thành phần 2: Năm 2024 – 2025.



**PHỤ LỤC II**
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
NHÀ THI ĐẤU ĐA NĂNG VÀ KHU VUI CHƠI TRONG NHÀ THUỘC
NHÀ THIẾU NHI QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Nhà thi đấu đa năng và khu vui chơi trong nhà thuộc Nhà Thiếu nhi Quảng Bình.

2. Chủ đầu tư: Nhà Thiếu nhi Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới dự án Nhà thi đấu đa năng và khu vui chơi trong nhà thuộc Nhà Thiếu nhi Quảng Bình nhằm bổ sung cơ sở vật chất và các trang thiết bị thiết yếu đáp ứng yêu cầu hoạt động cho Nhà Thiếu nhi. Góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất tạo sân chơi lành mạnh cho con em học sinh trên địa bàn tỉnh.

4. Quy mô đầu tư:

Công trình mặt bằng hình chữ nhật. Tổng diện tích làm việc khoảng 1.100m²; tổng diện tích sàn khoảng 1.250 m². Bao gồm các hạng mục sau: Sân thi đấu, sân khấu, phòng y tế, kho dụng cụ, WC + thay đồ nam, WC + thay đồ nữ, hành lang, cầu thang, khu vui chơi.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 8.000 triệu đồng (Tám tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 8.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:


1. Điều chỉnh tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà Thiếu nhi Quảng Bình.

2. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư:

Nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhà Thiếu nhi và góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất, tạo sân chơi lành mạnh cho các em học sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

- Cải tạo, sửa chữa Khối nhà làm việc 3 tầng, với tổng diện tích sàn dự kiến khoảng 1.765 m².




- Cải tạo, sửa chữa Khối hội trường 02 tầng, với tổng diện tích sàn dự kiến khoảng 650 m².

- Cải tạo sân đường nội bộ, công, hàng rào và các hạng mục phụ trợ khác.

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.




PHỤ LỤC III
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ ĐÔ THỊ
THÔNG MINH TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

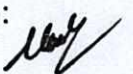
3. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng Hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh hướng tới Hạ tầng số, đảm bảo hạ tầng phục vụ cho nhu cầu phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh và chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; Triển khai thí điểm, nâng cấp một số dịch vụ cơ bản của Đô thị thông minh: dịch vụ phản ánh hiện trường; dịch vụ giám sát điều hành an toàn giao thông; dịch vụ an ninh trật tự của đô thị và nông thôn; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ giám sát an toàn thông tin;... đồng thời đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ nâng cao của đô thị thông minh; Thí điểm chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh nhằm thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; Tạo lập các công cụ giám sát, xử lý dữ liệu, tổng hợp chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo thời gian thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo; Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và tích hợp, liên thông hệ thống thông tin một số ngành, lĩnh vực trong phạm vi địa bàn tỉnh giúp tạo ra một môi trường tập chung, đồng bộ, dễ dàng chia sẻ dữ liệu giữa các ngành với nhau hoặc tổng hợp báo cáo gửi cho Trung tâm điều hành tỉnh khi cần thiết.

4. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư, mua sắm bổ sung các trang bị và phần mềm cho Hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh phục vụ lưu trữ, khai thác cơ sở dữ liệu tập trung, vận hành toàn bộ hệ thống các ứng dụng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và xây dựng chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực.

- Đầu tư, mua sắm bổ sung các trang thiết bị và phần mềm chuyên ngành cho Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh phục vụ công tác giám sát, điều hành một số hoạt động quản lý đô thị thông minh và xử lý sự kiện trên địa bàn. Đồng thời hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định các cấp lãnh đạo:



+ Thí điểm kết nối, tích hợp với các hệ thống Camera đã được đầu tư phục vụ các hoạt động giám sát thành phố an toàn: Giám sát ANTT, ATGT nhằm ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ cuộc sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Thí điểm kết nối, tích hợp với các hệ thống giám sát báo động, báo cháy tập trung nhằm giám sát, bảo vệ và cảnh báo kịp thời về các hành vi xâm nhập trái phép; hỏa hoạn tại các cơ quan đảng, chính quyền và các đơn vị trực thuộc; các khu vực tài sản công trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, mua sắm hệ thống các trang thiết bị và phần mềm thông minh (ứng dụng trí tuệ nhân tạo) hỗ trợ nâng cao chất lượng công việc của các cơ quan nhà nước:

+ Xây dựng hệ thống công điều hành nội bộ và không gian làm việc so cho toàn bộ người dung của hệ thống từ các cấp lãnh đạo tới các chuyên viên.

+ Hệ thống họp trực tuyến (mở rộng đến cấp xã), hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, và các ứng dụng di động hỗ trợ điều hành cho các cấp quản lý. Hướng tới các mục tiêu gửi/nhận không văn bản giấy, dịch vụ công không gặp mặt, phòng họp không giấy,...

+ Nâng cấp, mở rộng các chức năng của các hệ thống cung cấp thông tin; tiếp nhận và trả lời ý kiến của người dân và các ứng dụng di động hỗ trợ tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cấp nền tảng tích hợp, liên thông cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên nền tảng thông tin địa lý (GIS) tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Thí điểm xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và phát triển đài truyền thanh thông minh cấp xã.

- Triển khai chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh tỉnh: phối hợp với tỉnh, các doanh nghiệp triển khai thí điểm các dịch vụ quảng bá, tra cứu thông tin, du lịch ảo, CSDL dịch vụ; thanh toán không sử dụng tiền mặt, bán vé tự động, bãi trông giữ xe tự động, internet công cộng, ứng dụng gọi và đặt xe dùng chung, xe đạp thông minh, ... Triển khai thí điểm xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về kỹ năng số cho Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, lãnh đạo các đơn vị cũng như cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đào tạo cán bộ chuyên trách quản trị, vận hành và khai thác hệ thống.

- Tổng kết đánh giá kết quả triển khai giai đoạn 2021-2023 và rút kinh nghiệm triển khai cho giai đoạn 2024 - 2025. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện, mở rộng theo nhu cầu của thực tế các nội dung đã thực hiện trong giai đoạn 2021- 2023.

- Phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh hướng tới Chính quyền số đáp ứng cung cấp đầy đủ dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành triển khai thí điểm; lập báo cáo đề xuất các dự án chuyên ngành; triển khai chuyển đổi số các ngành trọng điểm: y tế; giáo dục và đào tạo; văn hóa, thể thao và du lịch giao thông vận tải; tài nguyên và môi trường; công thương; nông nghiệp; ... để đảm bảo chương trình chuyển đổi số được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh và tất cả các lĩnh vực, đem lại sự phát triển mạnh mẽ, bền vững.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao, chuyển giao công nghệ cho cán bộ công chức, viên chức và cán bộ chuyên trách của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Tổng mức đầu tư: 210.000 triệu đồng (*Hai trăm mười tỷ đồng*).

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025: 210.000 triệu đồng.

7. Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

8. Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư:

Xây dựng Hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh hướng tới Hạ tầng số, đảm bảo hạ tầng phục vụ cho nhu cầu phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh và chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

Phát triển một số ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh bao gồm: CSDL dùng chung trên nền thông tin địa lý (GIS) tỉnh; hệ thống ứng dụng tương tác chính quyền, người dân, doanh nghiệp... Thực hiện một bước chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh nhằm thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tập trung vào việc nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin du lịch tỉnh Quảng Bình, tích hợp thêm các công cụ hỗ trợ quản lý nhà nước chuyên ngành.

Nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, liên thông cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh để hình thành hệ thống các nền tảng quản lý, phân tích, tổng hợp, tích hợp, chia sẻ, biểu diễn dữ liệu dùng chung, tập trung của tỉnh theo định hướng chuyển đổi số, lấy dữ liệu làm trung tâm (Data-Centric); tạo lập các công cụ giám sát, xử lý dữ liệu, tổng hợp chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo thời gian thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, qua đó hỗ trợ tích cực cho phát triển, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển kênh thông tin tương tác giữa Chính quyền và người dân, doanh nghiệp một cách kịp thời, hiệu quả; thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong công tác giám sát cũng như xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Bình.

Phát triển và triển khai hiệu quả các nền tảng ứng dụng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn với thực hiện cải cách hành chính, góp phần đẩy nhanh thực hiện mục tiêu thay đổi phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước từ thủ công sang môi trường điện tử; tiết giảm chi phí về thời gian, công sức, của cải vật chất cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân.

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

- Đầu tư, mua sắm bổ sung các trang bị, phần mềm phục vụ xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh hướng tới hạ tầng số bao gồm:

+ Đầu tư hệ thống trang thiết bị tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

+ Đầu tư hệ thống trang thiết bị hạ tầng Trung tâm dữ liệu (các thiết bị hạ tầng thiết yếu: UPS, điều hòa, máy phát điện, chữa cháy, kiểm soát an ninh, ...).

+ Đầu tư trang bị hệ thống phần mềm bản quyền.

+ Đào tạo, chuyển giao công nghệ

- Đầu tư, mua sắm hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác phát triển dịch vụ đô thị thông minh, bao gồm:

+ Nâng cấp hệ thống CSDL dùng chung trên nền thông tin địa lý (GIS) tỉnh.

+ Xây dựng hệ thống ứng dụng dành cho người dân.

+ Nâng cấp Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Quảng Bình cơ bản hiện đại, thông minh, đồng thời phát triển, tích hợp một số công cụ phục vụ quản lý nhà nước về: doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; đơn vị lữ hành; hướng dẫn viên; cơ sở lưu trú; khu, điểm du lịch; điểm mua sắm, khu vui chơi giải trí... Triển khai số hóa thông tin các điểm đến du lịch phục vụ giới thiệu, quảng bá du lịch.

- Đầu tư nâng cấp các hệ thống nền tảng phục vụ mục tiêu phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, trong đó:

+ Nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

+ Xây dựng hệ thống công điều hành, không gian làm việc số cho cán bộ, công chức.

+ Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh.

+ Nâng cấp nền tảng tích hợp, liên thông cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh, gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng giám sát dữ liệu trực tuyến; Nền tảng phân tích, biểu diễn dữ liệu; Cổng dữ liệu mở.

+ Nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh, mở rộng đến cấp xã.

+ Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

+ Nâng cấp nền tảng kỹ thuật công nghệ Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) tỉnh.

+ Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh.

PHỤ LỤC IV
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐẦU TƯ HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Hội trường chuyên dụng, đáp ứng chủ trương chuyển đổi số, áp dụng công nghệ 4.0 nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian làm việc và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND. Ngoài ra, việc nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo môi trường làm việc, phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh; xây dựng mới hệ thống nhà gara để xe; sửa chữa sân, đường bê tông, hạ tầng khuôn viên và xây dựng các hạng mục phụ trợ khác.

4. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới Hội trường 250 chỗ ngồi với đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hội họp của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Quảng Bình; mua sắm đầy đủ thiết bị hội trường và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh; xây mới hệ thống nhà gara để xe; sửa chữa sân, đường bê tông, hạ tầng khuôn viên và xây dựng các hạng mục phụ trợ khác.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 30.000 triệu đồng (Ba mươi tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Số 08 đường Hùng Vương, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư:

Đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo môi trường làm việc và trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đáp ứng nhu cầu làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

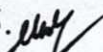
May

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật: Tháo dỡ một số công trình không còn phù hợp và an toàn sử dụng; cải tạo, nâng cấp khối hội trường hiện có thành hội trường khoảng 70 - 80 chỗ; nâng cấp phòng khánh tiết hiện có tại tầng 1 của khối nhà N1; cải tạo, nâng cấp và xây mới một số hạng mục công trình phụ trợ, hệ thống sân đường nội bộ, hàng rào, tiểu cảnh sân vườn, cây xanh, hệ thống đường điện, cấp thoát nước,...

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị: Đầu tư mua sắm trang thiết bị nội thất phục vụ hội trường khoảng 70 - 80 chỗ, phòng khánh tiết, máy móc thiết bị khác,... phục vụ hoạt động thường xuyên của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và trang thiết bị phục vụ đại biểu HĐND tỉnh nhằm tăng tính hiệu quả cao, giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: 25.000 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025. 



PHỤ LỤC V
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
TUYẾN ĐƯỜNG TỪ THỊ TRẤN QUY ĐẠT ĐI XÃ XUÂN HÓA, HÓA HỢP, HUYỆN MINH HÓA (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 9/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, Hóa Hợp, huyện Minh Hóa (Giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Minh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn giao thông, cải thiện vệ sinh môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực.

4. Quy mô đầu tư:

Tuyến đường thiết kế theo quy mô đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380: 2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế) với tổng chiều dài khoảng 7,0km; trong đó đoạn đầu tuyến gia cố hệ thống rãnh dọc và lề đường chống xói lở cho phạm vi mặt đường nhựa hiện có $L=2\text{km}$; đoạn đường còn lại thiết kế mới với tổng chiều dài khoảng 5km, với quy mô: Bề rộng nền $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}$; bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$; bề rộng lề $2 \times 0,75\text{m}$; bố trí hệ thống thoát nước và ngầm tràn; hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

5. Tổng mức đầu tư: 15.000 triệu đồng (*Mười lăm tỷ đồng*).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

+ Ngân sách tỉnh: 6.000.000.000 đồng.

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (do huyện Minh Hóa phân bổ theo thời gian thực hiện Dự án đã phê duyệt): 9.000.000.000 đồng.

7. Thời gian thực hiện: 2019 - 2021.

8. Địa điểm đầu tư: huyện Minh Hóa.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến đường có chiều dài tuyến $L=216\text{m}$, với bề rộng nền đường $B_n=5\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; Công bằng BTCT rộng tối thiểu bằng nền đường, tràn liên hợp bằng BTCT có bề rộng tràn $B_{tr}=6,5\text{m}$, bề rộng mặt tràn $B_{mtr}=5\text{m}$. Gia cố rãnh dọc bằng tấm BTXM M200# đoạn từ thôn cầu Lợi 1 đến Trạm Y tế xã Xuân Hóa với chiều dài $L=1.051,76\text{m}$.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 6.543.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn*).

3. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư: 6.543.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 4.743.000.000 đồng.

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (do huyện Minh Hóa phân bổ theo thời gian thực hiện Dự án đã phê duyệt): 1.800.000.000 đồng.

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2022.





PHỤ LỤC VI
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
ĐƯỜNG VÀ CẦU VƯỢT ĐƯỜNG SẮT TRUNG TÂM
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm thành phố Đồng Hới.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Tạo thành trục đường ngang chính kết nối trục Đông – Tây của thành phố Đồng Hới; góp phần điều tiết lưu lượng giao thông trên các tuyến đường nội thành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân; đảm bảo ATGT tại vị trí giao cắt giữa đường bộ với đường sắt; từng bước hình thành nên mạng lưới giao thông đô thị hoàn chỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

4. Quy mô đầu tư:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu Km0+00 tại vị trí giao giữa đường Hà Văn Quan với đường nội thị rẽ vào đường Tôn Thất Tùng thuộc phường Bắc Lý. Điểm cuối Km2+500 tại vị trí giao với Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Đồng Hới thuộc phường Bắc Nghĩa. Chiều dài tuyến khoảng: 2,5km.

- Mặt cắt ngang: Theo Quy hoạch được phê duyệt: bề rộng nền đường $B_n=15,0m$; bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 5,25m=10,5m$, bề rộng vỉa hè $B_vh=2 \times 2,25=4,5m$.

- Mặt đường: Bê tông nhựa.

- Cầu vượt đường sắt: quy mô vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL, tải trọng thiết kế HL-93, bề rộng cầu 15m.

- Bố trí hệ thống thoát nước; Nút giao thông và đường giao dân sinh; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.


6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 160.000 triệu đồng.


7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025: 160.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Nam Lý và Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư: 

- Phạm vi đầu tư điều chỉnh: Điểm đầu Km0+00 tại vị trí giao giữa đường Hà Văn Quan với đường nội thị rẽ vào đường Tôn Thất Tùng thuộc phường Bắc Lý. Điểm cuối Km1+155 tại vị trí giao với đường Phan Đình Phùng thuộc phường Bắc Lý. Chiều dài tuyến khoảng 1,155km. 



PHỤ LỤC VII
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH 562 ĐOẠN KM17+200-KM41+200

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562 đoạn Km17+200-Km41+200.
- 2. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình.
- 3. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư thực hiện dự án để nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường, tạo điều kiện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Tây của tỉnh, tạo thuận lợi cho việc đi lại của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và bà con nhân dân các xã Tân Trạch, Thượng Trạch cũng như công tác tuần tra biên giới, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế đối ngoại với nước CHDCND Lào; đồng thời từng bước đầu tư nâng cấp tuyến đường đạt cấp kỹ thuật và báo cáo Bộ GTVT quyết định nâng cấp tuyến đường thành Quốc lộ.

4. Quy mô đầu tư: Nâng cấp tuyến đường đạt tiêu chuẩn công trình giao thông cấp IV miền núi (Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005) có điểm đầu dự kiến Km17+200 giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây tại Km21+493, điểm cuối dự kiến Km41+200/ĐT.562 giao với đường vào xã Tân Trạch; Tổng chiều dài khoảng 24,0km, trong đó:

- Trắc ngang tuyến đường dự kiến: Bề rộng nền đường giữ nguyên theo bề rộng nền đường hiện tại khoảng $B_n=6,0m$, bề rộng mặt đường khoảng $B_m=5,5m$. Quy mô nâng cấp phù hợp quy hoạch được duyệt, đảm bảo đạt được quy mô cấp IV, 2 làn xe trở lên.

- Kết cấu mặt đường, các công trình trên tuyến thiết kế phù hợp với địa hình, địa chất thực tế, quy hoạch và các tiêu chuẩn hiện hành.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 120.000 triệu đồng

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)


7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 120.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

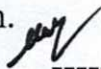
9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

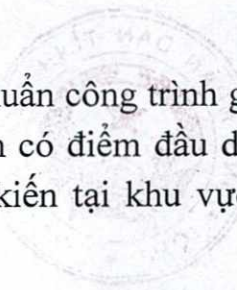
II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh tên dự án: Nâng cấp tuyến Đường tỉnh 562.

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư: 

Nâng cấp tuyến đường đạt tiêu chuẩn công trình giao thông cấp IV miền núi (Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005); tuyến có điểm đầu dự kiến giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; điểm cuối dự kiến tại khu vực xã Thượng Trạch; Tổng chiều dài khoảng 29,0 km.







PHỤ LỤC VIII
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
CẦU VƯỢT LŨ TÂN LÝ, XÃ MINH HÓA, HUYỆN MINH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số **92/NQ-HĐND** ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Minh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng dự án Cầu vượt lũ Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa để làm đường cứu hộ, cứu nạn khi có bão lụt xảy ra. Đồng thời, mở rộng hệ thống đường giao thông, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, dịch vụ thương mại, du lịch, mở rộng sản xuất nông lâm - nghiệp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho nhân dân trong vùng, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng.

4. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến dự kiến khoảng 500m. Dự kiến điểm đầu giao với tỉnh lộ 559B cách UBND xã Minh Hóa 200m, điểm cuối giao với đường bê tông đi xã Tân Hóa.

- Tuyến đường thiết kế với chiều rộng nền đường B_n khoảng 7,5m; chiều rộng mặt đường B_m khoảng 5,5m.

- Công trình cầu cống: Bề rộng cầu B_c khoảng 4,0m, chiều dài toàn cầu dự kiến 200m, cống rộng tối thiểu bằng khổ đường.

- Kết cấu mặt đường cao cấp A1, A2.

- Xây dựng các công trình trên tuyến đảm bảo phù hợp với quy hoạch, thực tế và tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 20.000 triệu đồng.

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 20.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh quy mô, vị trí đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến (bao gồm cầu và đường hai đầu cầu) dự kiến khoảng 550m, điểm đầu giao với TL559B cách ngã tư Tân Lý khoảng 150m, điểm cuối vượt nối vào đường TL559B, cụ thể:

+ Công trình cầu: Bề rộng cầu khoảng $B_c = 6,0 - 7,0\text{m}$, chiều dài toàn cầu dự kiến khoảng 113,3m.

+ Tuyên đường thiết kế với chiều rộng nền đường B_n khoảng 7,5m; chiều rộng mặt đường B_m khoảng 5,5m.

+ Kết cấu mặt đường cấp cao A1, A2.

+ Xây dựng các công trình trên tuyến đảm bảo phù hợp với quy hoạch, thực tế và tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 29.000 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ đồng).

[Handwritten signature]
